

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT: Như trên webform yêu cầu.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Như trên webform yêu cầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các dịch vụ được nêu tại Chương V.

Các tiêu chuẩn đánh giá tổng quát bao gồm:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		<i>Đạt</i>	<i>Không đạt</i>
1	Về năng lực kỹ thuật cung cấp dịch vụ.	Chào thầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật nêu tại Chương V	Không chào thầu hoặc chào thầu không đáp ứng đầy đủ yêu cầu về kỹ thuật nêu tại Chương V
2	Về tiêu chuẩn của dịch vụ bảo vệ:		
	Có giấy chứng nhận an ninh trật tự cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bảo vệ theo Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 do Công an tỉnh cấp cho doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bảo vệ.	Có giấy chứng nhận an ninh trật tự cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bảo vệ theo Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 do Công an tỉnh cấp cho doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bảo vệ.	Không có giấy chứng nhận an ninh trật tự cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bảo vệ theo Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 do Công an tỉnh cấp cho doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bảo vệ.
3	Về mức độ đáp ứng các yêu cầu về các điều kiện thương mại		
	Các điều kiện thương mại	Không có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian thực hiện dịch vụ (chi tiết như quy định tại Chương V của E-HSMT), các yêu cầu về điều kiện nhân sự, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của Chủ đầu tư.	Có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian thực hiện dịch vụ (chi tiết như quy định tại Chương V của E-HSMT), các yêu cầu về điều kiện nhân sự, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của Chủ đầu tư.
4	Kết quả thực hiện Hợp đồng		

	Kết quả thực hiện hợp đồng	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có < 03 hợp đồng vi phạm trong số các nội dung sau: chất lượng dịch vụ, bị phạt tiền do EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC (**) đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có $\geq$ 03 hợp đồng vi phạm trong số các nội dung sau: chất lượng dịch vụ, bị phạt tiền do EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
--	----------------------------	--	--

- (**) Các đơn vị thành viên EVNCPC: là các đơn vị thành viên của EVNCPC trong khoảng thời gian đánh giá chất lượng hàng hoá, kết quả thực hiện hợp đồng.

Ngoài các nội dung trên Webform đã nêu, nhà thầu nghiên cứu các nội dung tại Mục 4 + Mục 5 + Mục 6 để lập E-HSDT cũng như thực hiện hợp đồng nếu trúng thầu:

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

+ Hướng dẫn bổ sung chi tiết mục E-CDNT 13.5

1. Trong bảng giá, nhà thầu phải chào giá theo các yêu cầu sau:

- Đối với các nhóm dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% được áp dụng miễn giảm thuế theo quy định của Nghị định 174/2025/NĐ-CP, trong bảng giá, nhà thầu phải chào thầu theo quy định như sau:

+ Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư tạm xác định mức thuế suất GTGT là 10%, nhà thầu được yêu cầu tính toán giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT và chào thầu với mức thuế suất GTGT 10%. Chủ đầu tư sẽ tính toán đơn giá dịch vụ chưa thuế GTGT tương ứng với mức thuế suất 10% để làm cơ sở đánh giá thầu.

+ Trên cơ sở giá trị dịch vụ trước thuế đã xác định nêu trên, khi hai bên ký kết hợp đồng chính thức, giá trị hợp đồng được ký kết với mức thuế GTGT mặc định là 8% theo quy định của Nghị định 174/2025/NĐ-CP (trừ các dịch vụ mà nhà thầu cung cấp văn bản, tài liệu của cơ quan quản lý thuế hoặc tương đương xác nhận thuế GTGT là 10%). Giá trị thanh toán dựa trên cơ sở hóa đơn GTGT do nhà thầu phát hành tại thời điểm nghiệm thu. Trường hợp tại thời điểm phát hành hóa đơn nếu thuế GTGT là 10% lớn hơn mức 8% theo hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải cung cấp văn bản, tài liệu của cơ quan quản lý thuế hoặc tương đương xác nhận thuế GTGT là 10% để làm cơ sở ký kết phụ lục hợp đồng bổ sung trước khi xuất hóa đơn GTGT.

- Nhà thầu bắt buộc phải chào đầy đủ danh mục, số lượng theo yêu cầu của gói thầu được nêu tại Chương IV Phạm vi cung cấp.

- Việc trao hợp đồng được thực hiện cho cả gói thầu.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không áp dụng

Mục 6. Kiểm tra thực tế năng lực nhà thầu trước khi trao hợp đồng

HSDT được xếp hạng thứ nhất sẽ được xem xét trao thầu. Tuy nhiên, trong trường hợp cần thiết, bằng chi phí của mình, Chủ đầu tư sẽ thực hiện việc kiểm tra thực tế năng lực của nhà thầu có HSDT được dự kiến lựa chọn trúng thầu. Kết quả hậu kiểm thực tế về năng lực nhân sự của nhà thầu là cơ sở để trao thầu cho nhà thầu.